

TỈNH ỦY VINH PHÚC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 16 - CT/TU

Vinh Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2016

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VINH PHÚC
CÔNG VĂN BẢN
Số: 4326
Ngày: 12 tháng 6 năm 2016

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã thành công tốt đẹp. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xuất phát từ tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và triển khai nghiêm túc, toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI tới các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của toàn bộ hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình công tác toàn khóa của Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015- 2020. Phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chủ động, xây dựng các cơ chế, chính sách đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Kiên định chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tinh chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển của tỉnh. Chủ động nắm bắt và dự báo diễn biến tư tưởng của nhân dân; kịp thời đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, phản động. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị.

Kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, căn bản trong cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05 -CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện chỉ thị, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tự mình gương mẫu đi trước, làm trước, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nói đi đôi với làm để thực sự lôi cuốn và có sức lan tỏa trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải gắn với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ then chốt là công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện tốt các nhóm giải pháp mà Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã đề ra.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05- NQ/TU, ngày 14/6/2013 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2013- 2020; tăng cường đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp trong sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở; đẩy mạnh công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên, nhất là trong các khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vùng đồng bào dân tộc, vùng tôn giáo và địa bàn nông thôn.

Tiếp tục thực hiện chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và thực hiện tốt quy định về tuyển chọn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao đạo đức, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, có

trình độ lý luận chính trị, năng lực tư duy và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa số 06-CTr/TU, ngày 29/1/2016 của Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát theo phương châm "*giám sát phải mở rộng*", "*kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm*". Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm, xem xét trách nhiệm của người đứng đầu trong việc để xảy ra vi phạm ở cơ quan, đơn vị; công khai kết quả xử lý. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mà nòng cốt là ủy ban kiểm tra các cấp.

Thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng, nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới". Làm tốt công tác nắm tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo; vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế- xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc nảy sinh. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ ở cơ sở, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác thanh tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Kiên toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 39- NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 124- KH/TU, ngày 22/9/2015 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc. Tiến hành rà soát, sắp xếp bộ máy các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai tích cực Đề án xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; đánh giá, xếp loại công chức gắn với chủ trương tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Cụ thể hoá các nội dung và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở". đổi mới phương thức lãnh đạo mà trọng tâm là đổi mới phương pháp, phong cách làm việc, xây dựng phong cách làm việc

khoa học, tập thể, dân chủ giải quyết kịp thời, có hiệu quả những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân,

Lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và triển khai tốt Luật Chính quyền địa phương. Tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tiếp xúc cử tri; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Nâng cao chất lượng các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2012- 2020 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, có phương pháp làm việc khoa học, có kinh nghiệm thực tiễn và có uy tín được cán bộ, đảng viên và nhân dân tin yêu kính trọng; kiên quyết đưa ra khỏi cấp ủy và vị trí công tác đối với những cán bộ yếu kém về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, không hoàn thành nhiệm vụ, quan liêu xa dân. Thí điểm thi chọn một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, cấp sở theo qui định của Trung ương; tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh chủ chốt không phải là người địa phương. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ.

Triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên các lĩnh vực quản lý. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đoàn thanh tra; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; nâng cao tỷ lệ thu hồi sau thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội trong tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Các cấp ủy đảng đổi mới phương thức lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc; bảo đảm điều kiện để các tổ chức chính trị- xã hội phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, giám sát, phản biện xã hội; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức xã hội, xã hội- nghề nghiệp hoạt động đúng quy định của

pháp luật và điều lệ của tổ chức, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn bình quân 5 năm trước, xây dựng Vĩnh Phúc thành một trong những trung tâm công nghiệp, du lịch của Vùng và cả nước

3.1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế chính sách cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tế phát triển của tỉnh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác rà soát các nghị quyết, các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm dừng, bãi bỏ các cơ chế, chính sách không còn phù hợp; điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các cơ chế, chính sách cho phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút vốn đầu tư.

UBND các cấp tập trung chỉ đạo, điều hành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp, chính sách nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu. Xác định rõ vai trò, vị trí và mối quan hệ giữa 3 khu vực kinh tế nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; giữa các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế trong nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Gắn kết chặt chẽ các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

3.2. Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp để công nghiệp tiếp tục là động lực cho sự phát triển của tỉnh

Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tập trung sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực, đồng thời phát triển nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho các ngành công nghiệp chủ lực và ngành sản xuất, lắp ráp điện tử; từng bước phát triển sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, thiết bị tin học, sản xuất phần mềm; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Chủ động quỹ đất để xây dựng các khu công nghiệp mới theo yêu cầu của thị trường, phù hợp quy hoạch được duyệt, đồng thời tận dụng quỹ đất đồi kết hợp khai thác lợi thế từ vị trí địa lý để phân bố hợp lý các KCN. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các Khu công nghiệp: Thăng Long Vĩnh Phúc, Tam Dương I, Sông Lô I và Lập Thạch I. Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống và nghề mới.

3.3. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01- NQ/TU, ngày 04/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch đến năm 2020, trong đó chú trọng xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách và đầu tư hạ tầng dịch vụ, du lịch. Phát huy lợi thế địa kinh tế, tiếp tục đầu tư, quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Tập trung quy hoạch và thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại khu Tam Đảo 2 và khu vực chân núi Tam Đảo (huyện Tam Đảo), khu vực núi Sáng, hồ Bò Lạc và hồ Vân Trục (huyện Lập Thạch và huyện Sông Lô), khu vực Vĩnh Thịnh - An Tường (huyện Vĩnh Tường), khu Đầm Vạc (thành phố Vĩnh Yên), khu vực phía bắc hồ Đại Lải và khu đầm Sáu Vó (thị xã Phúc Yên, huyện Bình Xuyên)...Hình thành một số điểm, tuyến du lịch trọng tâm; nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch.

Đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối, lưu thông hàng hóa; hình thành chuỗi sản xuất, phân phối một số sản phẩm hàng hóa có lợi thế; tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại lớn, hiện đại; khuyến khích xã hội hóa các chợ hạng 1, hạng 2; cải tạo, xây dựng và phát triển các chợ truyền thống; chợ đầu mối nông sản.

Tập trung đầu tư khai thác hai loại hình vận tải đường bộ và đường sắt; khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống kho bãi phục vụ lưu trữ, trung chuyển hàng hóa và phát triển dịch vụ logistic. Phát triển dịch vụ giáo dục đào tạo trên cơ sở đầu tư, vận động, thu hút xây dựng Khu đô thị đại học. Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng hệ thống bệnh viện, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ khám chữa bệnh, nghỉ dưỡng. Tiếp tục phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng hiện đại. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển.

3.4. Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với giải quyết lao động nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành, đồng thời nghiên cứu xây dựng các cơ chế mới nhằm đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn. Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ sinh học và ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh cơ giới hóa, nhất là trong công đoạn thu hoạch, bảo quản, chế biến đối với sản phẩm nông, lâm thủy sản; ứng dụng công nghệ hiện đại trong chăn nuôi. Phát triển vật nuôi có thể mạnh, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính. Xây

dụng tinh là đầu mối nông sản của cả vùng. Tập trung sản xuất rau quả hàng hóa ở các vùng đồng bằng, ven đô; mở rộng các vùng trồng trọt hàng hoá tập trung; đẩy mạnh áp dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với thị trường tiêu thụ; tăng cường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa nông sản; chuyên mạnh sang sản xuất nông sản sạch, an toàn theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nhất là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản, áp dụng công nghệ mới nuôi thâm canh thành vùng tập trung, thực hành nuôi trồng theo quy trình VietGap.

3.5. Thực hiện tốt nhiệm vụ lập và quản lý quy hoạch; xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng khung đô thị Vĩnh Phúc theo hướng đồng bộ, hiện đại; tập trung phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước làm cơ sở để đầu tư và thu hút đầu tư. Chủ động bổ sung, điều chỉnh kịp thời các quy hoạch để đảm bảo sự phù hợp, có tính kết nối giữa quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực. Tiến hành rà soát các quy hoạch Vùng tỉnh và quy hoạch xây dựng chung đô thị Vĩnh Phúc để điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Hoàn chỉnh các quy hoạch phân khu theo quy hoạch chung đô thị Vĩnh Phúc đã được duyệt. Lập, hoàn chỉnh và tổ chức thực hiện các quy hoạch chỉnh trang đô thị và quy hoạch chung xây dựng các khu chức năng du lịch, dịch vụ. Chú trọng quy hoạch các khu công nghiệp và hệ thống sân Golf trên địa bàn tỉnh. Triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn đến năm 2020 và chuẩn bị tốt điều kiện xây dựng quy hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 đến 2030.

Xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường vành đai, các trục hướng tâm và đường nội thị chính của đô thị Vĩnh Phúc. Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương để cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ. Đầu tư xây dựng mới một số tuyến đường phục vụ các khu công nghiệp, khu du lịch của tỉnh, kết nối giao thông giữa các vùng, khu vực của tỉnh. Khuyến khích và hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn và giao thông nội đồng. Hoàn thành các dự án cấp nước sạch trên Sông Lô và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực Vĩnh Yên, Phúc Yên và Bình Xuyên. Cải thiện chất lượng cung cấp điện cho toàn tỉnh. Số hoá hệ thống phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Phấn đấu xây dựng mạng lưới viễn thông đạt mức tiên tiến so với các tỉnh.

Phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Phúc, đặt nền móng để Vĩnh Phúc sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung đầu tư chỉnh trang, nâng cấp các đô thị hiện có. Tiếp tục phát triển, hình thành các đô thị mới, thúc đẩy quá trình đô thị hóa theo quy hoạch. Xác định rõ lộ trình ưu tiên đầu tư xây dựng trung và dài hạn, tạo bước đột phá về xây dựng hạ tầng khung đô thị

Vĩnh Phúc. Nâng cấp đề thành phố Vĩnh Yên cơ bản đủ tiêu chí đô thị loại I, hướng đến đô thị xanh; Phúc Yên đủ tiêu chí đô thị loại II, nâng cấp một số đô thị từ loại V lên loại IV. Tăng cường quản lý đô thị theo pháp luật và theo quy chế quản lý đô thị. Coi trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu tình đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới vào năm 2017. Xây dựng nông thôn mới văn minh, giàu đẹp, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường với phương châm: Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ, huy động tối đa các nguồn lực của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, cá nhân; khắc phục tư duy dự án trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Xác định rõ những việc Nhà nước tập trung đầu tư, những việc nhân dân tự bàn bạc, quyết định đóng góp xây dựng và quản lý, sử dụng. Tiếp tục đầu tư các nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

3.6. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên, nhất là tài nguyên đất; bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

Tập trung nghiên cứu ứng dụng và triển khai có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới. Đầu tư đồng bộ để nâng cao năng lực khoa học công nghệ cho các tổ chức khoa học công nghệ. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học công nghệ với doanh nghiệp và người sản xuất. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thị trường nhà đất và việc thu hồi, giao, cho thuê, đấu giá, chuyển quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất; giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc và kiên quyết xử lý những vi phạm liên quan về đất đai, khoáng sản. Khắc phục tình trạng lãng phí trong sử dụng tài nguyên đất đai. Xây dựng cơ chế điều hành linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thị trường nhà đất. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ động tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế- xã hội. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo các nguy cơ về môi trường; chủ động các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu vực trung tâm xã và khu dân cư tập trung. Quản lý chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn. Tập trung nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải rắn với các công nghệ mới, thân thiện với môi

trường; ưu tiên thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn, rác thải trong sinh hoạt và sản xuất. Tập trung giải quyết dứt điểm các điểm nóng về ô nhiễm môi trường.

3.7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển

Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút các nguồn lực trong và ngoài tỉnh cho đầu tư phát triển. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã vận động thành công. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển. Thường xuyên rà soát các trình tự, thủ tục đầu tư; vận hành tốt cơ chế một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh sớm đi vào sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư. Xây dựng đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016- 2020 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu giai đoạn 2016- 2020 duy trì thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành “tốt” và “rất tốt”. Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ cao; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, có uy tín trên thế giới, từ các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, có sản phẩm xuất khẩu.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 04- NQ/TU, ngày 14/01/2013 của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2020. Đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi một số trung tâm, đơn vị sự nghiệp có thu theo tinh thần Quyết định số 22/2015/QĐ- TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển. Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016- 2020 của tỉnh. Tăng cường xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản từ nguồn vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ. Tiến hành rà soát đề điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định về quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định mới được ban hành. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo kế hoạch. Đẩy mạnh đấu giá đất, đôn đốc thu tiền sử dụng đất để tăng nguồn thu cho tỉnh. Tăng cường giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định của Chính phủ.

4. Phát huy nhân tố con người, tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chăm lo sức khỏe nhân dân; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững

4.1. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục- đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Phát triển giáo dục- đào tạo Vĩnh Phúc tiên tiến, hiện đại, chuẩn quốc gia và có yếu tố đạt trình độ quốc tế. Rà soát lại quy hoạch và sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại cho các cấp học. Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có năng lực, tâm huyết với nghề, có cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới, phấn đấu đến năm 2020 có 100% giáo viên bậc phổ thông có trình độ Đại học trở lên. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng dạy, học ngoại ngữ, tin học và năng lực thực hành cho học sinh. Phối hợp tốt giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục trẻ em. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư giáo dục, đào tạo; mở rộng các hoạt động khuyến học, khuyến tài, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt phân luồng trong giáo dục phổ thông, nhất là phân luồng sau THCS. Lấy đào tạo nghề, lao động kỹ thuật chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu là khâu đột phá trong chuyển dịch cơ cấu lao động. Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực trình độ cao về công tác tại tỉnh. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giảng viên, công chức, nghệ nhân, đội ngũ truyền nghề của các cơ sở đào tạo nghề.

4.2. Phát triển văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả, đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu. Xây dựng, ban hành chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số. Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các cơ quan, đơn vị với tinh thần đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn thực chất về văn hóa. Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người; gắn kết giữa giáo dục trong gia đình với nhà trường và xã hội. Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các thiết chế văn hoá, thể thao nhất là ở cơ sở. Xây dựng Trung tâm đào tạo, huấn luyện và từng bước đầu tư xây dựng Khu Liên hiệp thể thao tỉnh; đẩy nhanh tiến độ và đưa vào khai thác các công trình văn hóa trọng điểm. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể trong nhân dân. Bảo tồn, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình di tích, lịch sử, văn hóa, nhất là các di tích Quốc gia đặc biệt. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động báo chí, thông tin, truyền thông phù hợp với xu thế mới; đảm bảo quyền được thông tin và tiếp cận thông tin của người dân, quyền tác giả và các quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

4.3. Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Triển khai các giải pháp tổng thể để giảm quá tải, tăng tính tự chủ của các đơn vị khám, chữa bệnh và tạo lòng tin của người bệnh ở các bệnh viện. Tăng cường năng lực quản lý nhà

nước và quy chế chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh. Tham gia hiệu quả vào mạng lưới vệ tinh của các bệnh viện trung ương. Huy động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho ngành y tế, trong đó đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện Sản- Nhi và các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa. Khuyến khích xã hội hoá phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân tại cộng đồng, các dịch vụ y tế chất lượng cao. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Có chính sách để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ y bác sĩ; thu hút, trọng dụng y, bác sĩ giỏi; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi và một số chuyên khoa. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động y dược. Từng bước phân đầu tư chủ trong quản lý tài chính, trang thiết bị khám chữa bệnh theo lộ trình. Nâng cao chất lượng hoạt động y tế cộng đồng, y tế dự phòng, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường lồng ghép thực hiện các mục tiêu dân số vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội.

4.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện hiệu quả các chế độ chính sách về lao động, việc làm và thu nhập đối với người lao động. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, trong đó tập trung vào thị trường có tiềm năng, an toàn và mang lại thu nhập cao cho lao động. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm; chú trọng đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn, giải quyết việc làm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; hỗ trợ, tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm. Đa dạng hóa các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội. Thực hiện tốt lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân và các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, cán bộ hưu trí. Khuyến khích đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp. Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

5. Bảo đảm quốc phòng và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng các quan hệ đối ngoại

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ có tổ chức hợp lý, chất lượng tốt, phối hợp với công an làm nòng cốt trong giữ vững ổn định an ninh chính trị, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế- xã hội với tăng

cường tiềm lực quốc phòng- an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Quan tâm thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, nhất là công tác tuyển quân hàng năm.

Tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 46- CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Chủ động nắm tình hình, giải quyết tốt những phức tạp từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá- tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng xây dựng các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ ở cơ sở. Tiếp tục xây dựng lực lượng công an tỉnh trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tăng cường cho công an cơ sở và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

Tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 47- CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tiếp tục củng cố phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy nhằm kiềm chế, làm giảm các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy nổ gây ra.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị song phương với nhiều địa phương của các nước. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, viện trợ phi chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế

ở địa phương, đơn vị mình. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tạo sự chuyên biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. Bí thư các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng Tỉnh ủy giúp Ban thường vụ Tỉnh ủy theo dõi kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

Nội nhân:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
 - Các ban xây dựng Đảng TW và VPTW Đảng,
 - TTTU, HỒND và UBND tỉnh,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
 - Các BCS Đảng, Đảng đoàn,
 - Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
 - Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy,
Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - CVP, các PVP TU, CV,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (TH2)

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Trì